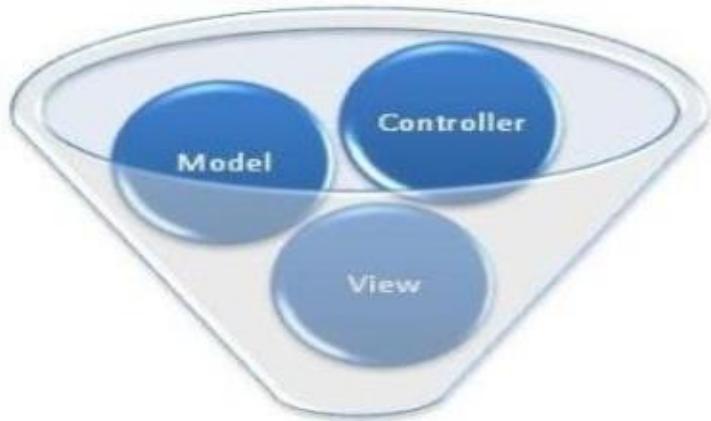




Microsoft **ASP.net** MVC 5



HTML

□ HTML

- Cấu trúc trang HTML5
- Các thẻ cơ bản
- Form
- Bảng
- Các thẻ tổ chức bố cục

□ CSS

- Selector
- Nạp chồng
- Box Model
- Positioning
- Layout

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="utf-8" />
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">
    <title>Tiêu đề trang</title>

    <!--liên kết CSS ngoài-->
    <link href="css/bootstrap.min.css" rel="stylesheet" />
    <link href="css/nhatnghe.css" rel="stylesheet" />
    <!--liên kết JavaScript ngoài-->
    <script src="js/jquery-1.10.2.min.js"></script>
    <script src="js/bootstrap.min.js"></script>
</head>
<body>
    Nội dung trang
</body>
</html>
```

-
- <video>
- <audio>
-
- ,
- <h1>...<h6>
-

Link

- HTML 5 & CSS 3
 - SQL Server 2008
 - ASP.NET MVC 5
1. HTML 5 & CSS 3
 2. SQL Server 2008
 3. ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5



LINK, LIST, HEADING & SPAN

Link

- HTML 5 & CSS 3
- SQL Server 2008
- ASP.NET MVC 5

1. HTML 5 & CSS 3
2. SQL Server 2008
3. ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

```
<a href="hello.html">Link</a>
```

```
<ul>
  <li>HTML 5 & CSS 3</li>
  <li>SQL Server 2008</li>
  <li>ASP.NET MVC 5</li>
</ul>
```

```
<ol>
  <li>HTML 5 & CSS 3</li>
  <li>SQL Server 2008</li>
  <li>ASP.NET MVC 5</li>
</ol>
```

```
<h1>ASP.NET MVC 5</h1>
<h2>ASP.NET MVC 5</h2>
<h3>ASP.NET MVC 5</h3>
<h4>ASP.NET MVC 5</h4>
<h5>ASP.NET MVC 5</h5>
<h6>ASP.NET MVC 5</h6>
```

ASP.NET MVC 5



```

```

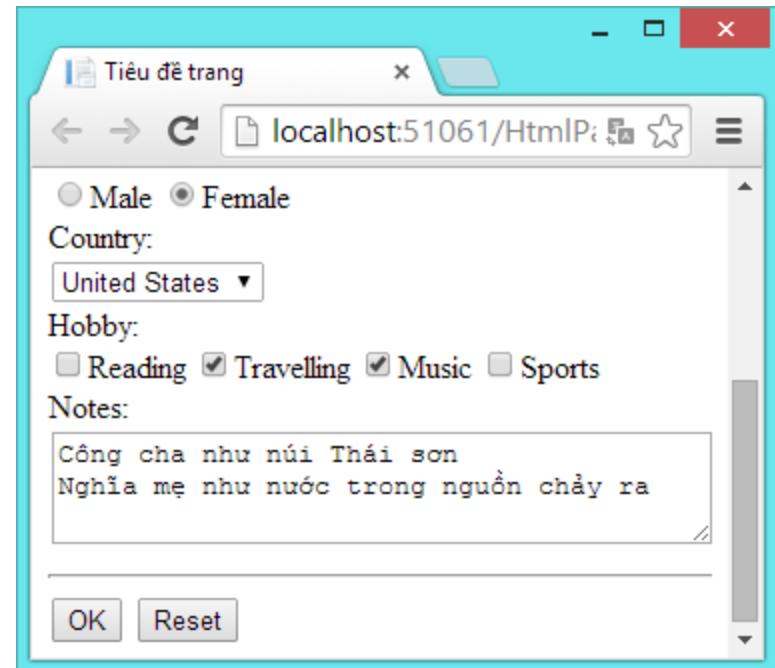


```
<video width="320" height="240" controls autoplay>
  <source src="movie.mp4" type="video/mp4">
  <source src="movie.ogg" type="video/ogg">
  Your browser does not support the video tag.
</video>
```

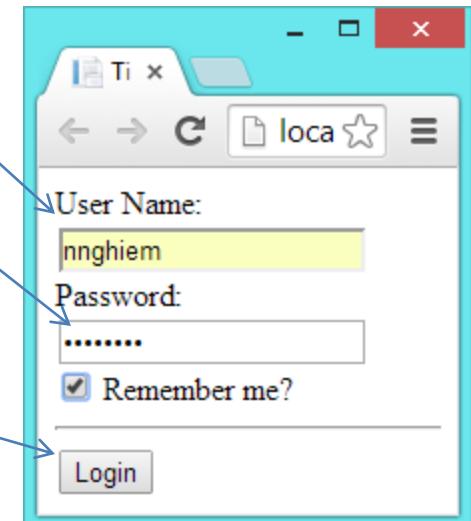


```
<audio controls autoplay>
  <source src="horse.ogg" type="audio/ogg">
  <source src="horse.mp3" type="audio/mpeg">
  Your browser does not support the audio element.
</audio>
```

- <form action=? method=?>
- <input type=?>
 - ☞ HTML: *text, password, file, checkbox, radio, hidden, button, reset, submit, image*
 - ☞ HTML5: *color, date, datetime, datetime-local, email, month, number, range, search, tel, time, url, week*
- <textarea> </textarea>
- <select> + <option>
- <label>
- @placeholder



```
<form action="/Account/Login" method="post">
    <div>User Name:</div>
    <input type="text" name="id" />
    <div>Password:</div>
    <input type="password" name="pw" />
    <div></div>
    <label>
        <input type="checkbox" name="rm" value="true" />
        Remember me?
    </label>
    <hr />
    <input type="submit" value="Login" />
</form>
```



Tiêu đề trang

localhost:51061/HtmlPi

Male Female

Country:

United States ▾

Hobby:

Reading Travelling Music Sports

Notes:

Công cha nhu núi Thái sơn
Nghĩa mẹ nhu nước trong nguồn chảy ra

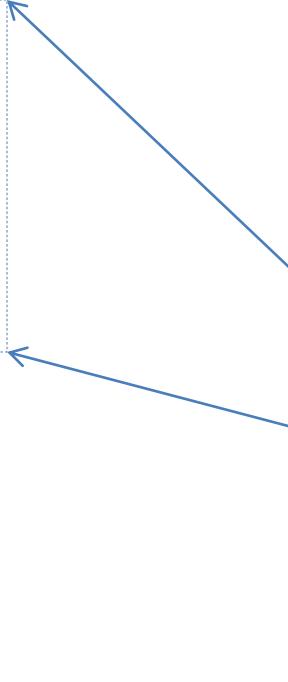
OK Reset

```
<div>Gender:</div>
<label><input type="radio" name="gender" value="M" />Male</label>
<label><input type="radio" name="gender" value="F" />Female</label>
<div>Country:</div>
<select name="country">
    <option value="VN">Việt Nam</option>
    <option value="US">United States</option>
</select>
<div>Hobby:</div>
<label><input type="checkbox" name="gender" value="0" />Reading</label>
<label><input type="checkbox" name="gender" value="1" />Travelling</label>
<label><input type="checkbox" name="gender" value="2" />Music</label>
<label><input type="checkbox" name="gender" value="3" />Sports</label>
<div>Notes:</div>
<textarea name="notes" rows="3"></textarea>
<hr />
<input type="submit" value="OK" />
<input type="reset" value="Reset" />
```

- <table>
- <tr>
- <th>
- <td>
- @colspan
- @rowspan

Id	Name	Marks	
		Physical	Chemistry
SV001	Tuân	7	5
SV002	Hạnh	6	9

```
<table border="1">
    <tr>
        <th>Id</th>
        <th>Name</th>
        <th>Marks</th>
    </tr>
    <tr>
        <td>SV001</td>
        <td>Tuấn</td>
        <td>7</td>
    </tr>
    <tr>
        <td>SV002</td>
        <td>Hạnh</td>
        <td>9</td>
    </tr>
</table>
```



Id	Name	Marks
SV001	Tuấn	7
SV002	Hạnh	9

```
<table border="1">
  <tr>
    <th rowspan="2">Id</th>
    <th rowspan="2">Name</th>
    <th colspan="2">Marks</th>
  </tr>
  <tr>
    <th>Physical</th>
    <th>Chemistry</th>
  </tr>
  <tr>
    <td>SV001</td>
    <td>Tuấn</td>
    <td>7</td>
    <td>5</td>
  </tr>
  <tr>...</tr>
</table>
```

Id	Name	Marks	
Physical	Chemistry		
SV001	Tuấn	7	5
SV002	Hạnh	6	9

- ❑ <div>, <p>
- ❑ <fieldset> + <legend>

❑ Symantic

☒ <header>

☒ <footer>

☒ <aside>

☒ <section>

☒ <article>

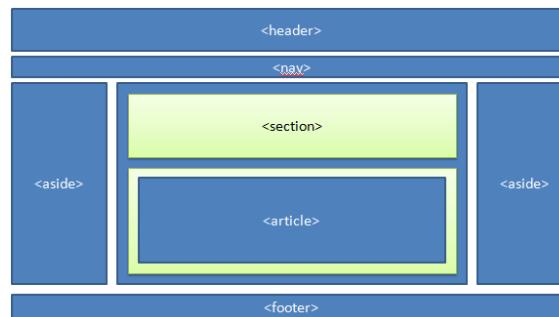
☒ <nav>

Gender

Male Female

Brands

- Nokia
- Sumsung
- Apple
- GL



```
<div>Division 1</div>
<div>Division 2</div>
```

```
<hr />
```

```
<p>Paragraph 1</p>
<p>Paragraph 2</p>
```

Division 1
Division 2

Paragraph 1

Paragraph 2

```
<fieldset>
    <legend>Gender</legend>
    <input name="gender" type="radio" value="true" />Male
    <input name="gender" type="radio" value="false" />Female
</fieldset>

<fieldset>
    <legend>Brands</legend>
    <ul>
        <li>Nokia</li>
        <li>Sumsung</li>
        <li>Apple</li>
        <li>GL</li>
    </ul>
</fieldset>
```

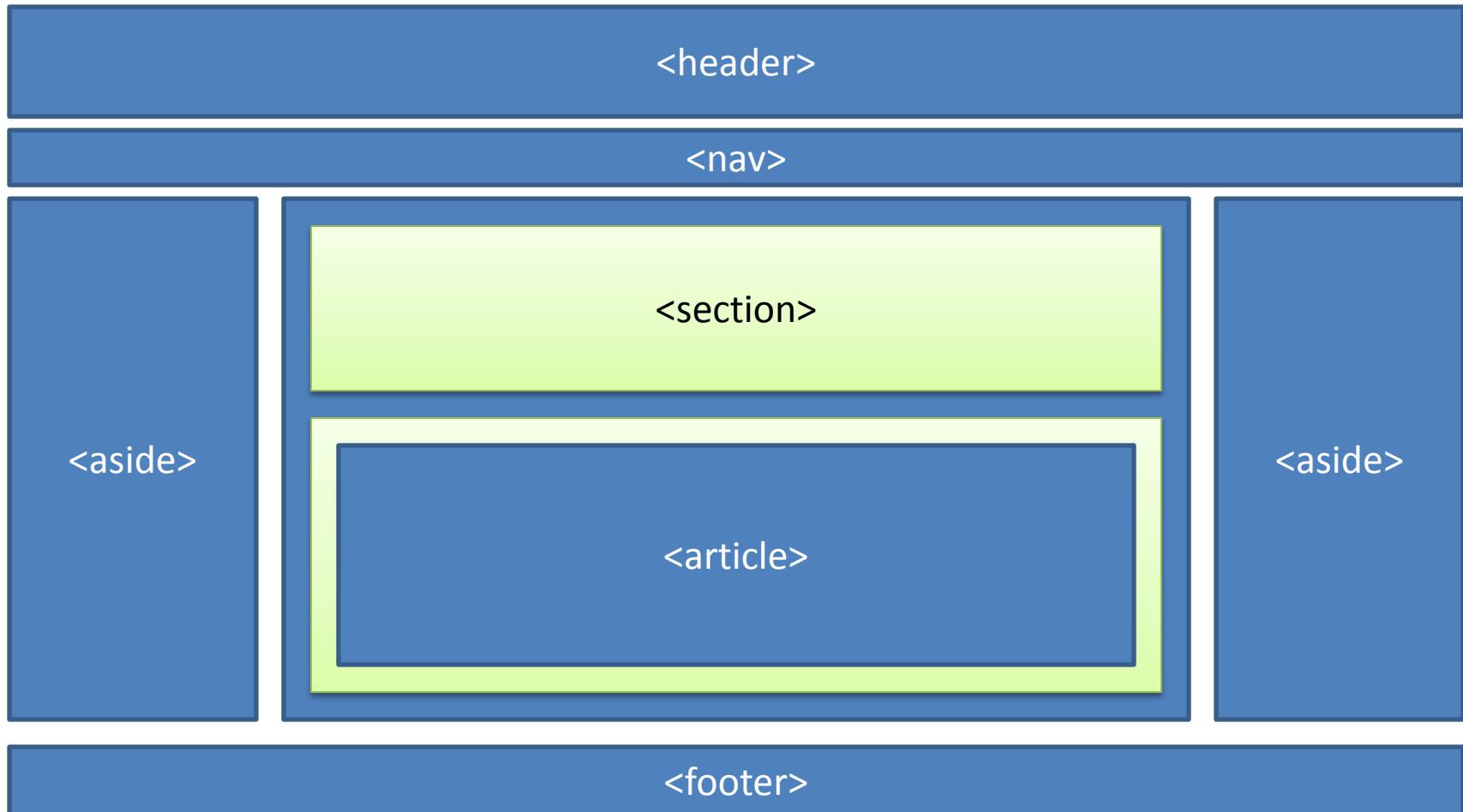
Gender

Male Female

Brands

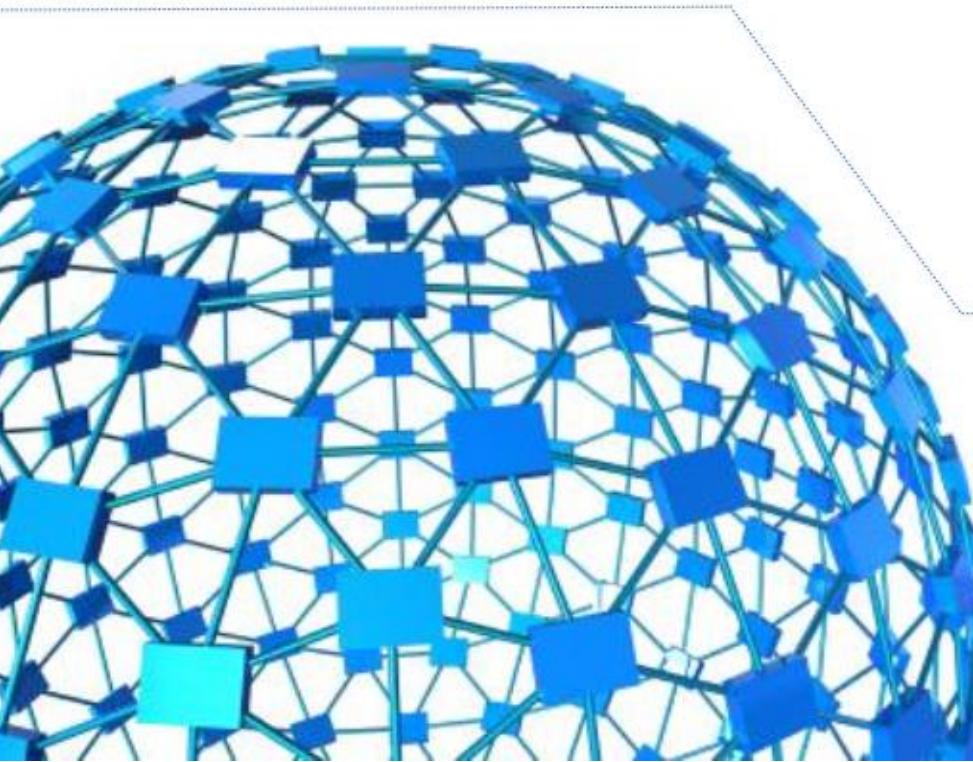
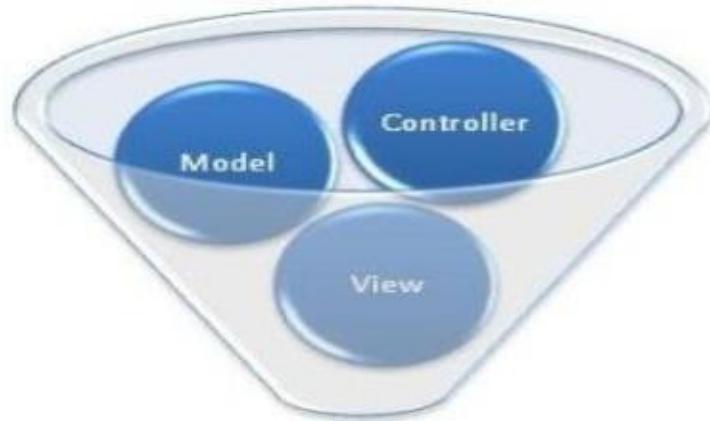
- Nokia
- Sumsung
- Apple
- GL

- ❑ Như <div> nhưng có nghĩa để dễ nhớ cho phần nội dung bên trong.





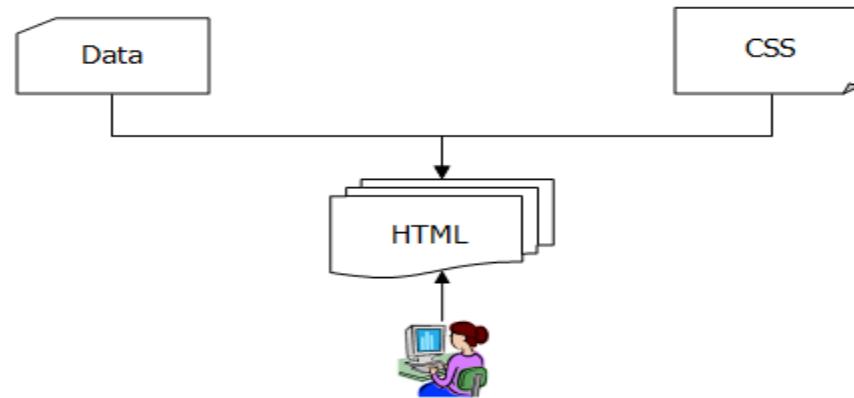
Microsoft **ASP.net** MVC 5



CSS

- Selector cơ bản
- Luật nạp chồng CSS
- Thuộc tính CSS

- CSS là viết tắt của Cascading Style Sheets
- CSS định nghĩa cách thức hiển thị các thành phần HTML
- Nhờ có CSS, các thẻ HTML không cần có các thuộc tính trình bày, mà chỉ tập trung vào việc định nghĩa cấu trúc nội dung
- CSS giúp tách việc xây dựng nội dung và việc trình bày nội dung
- Các định nghĩa CSS có thể được lưu trong cùng file .html hoặc tách riêng trong file .css

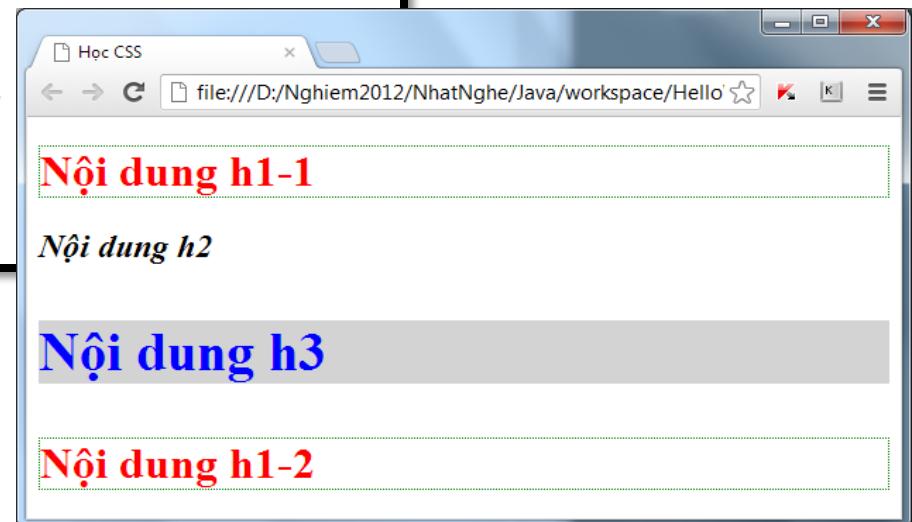


```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
<head>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
    <title>Học CSS</title>
    <link href="styles.css" rel="stylesheet">
    <style>
        h1{
            color:red; /*--màu--*/
            border:1px dotted green; /*--đường bao--*/
        }
    </style>
</head>

<body>
    <h1>Nội dung h1-1</h1>
    <!-- chữ nghiêng -->
    <h2 style="font-style:italic">Nội dung h2</h2>
    <h3>Nội dung h3</h3>
    <h1>Nội dung h1-2</h1>
</body>
</html>
```

Styles.css

```
h3{
    color:blue;
    font-size:40px; /*--kích thước chữ--*/
    background: lightgray; /*--màu nền--*/
}
```



- Css làm thay đổi h1, h2 và h3 bằng cách bổ sung đặc điểm mới hoặc ghi đè lên đặc điểm vốn có của nó.

- ❑ Selector là ký hiệu được sử dụng để xác định các thẻ để áp dụng css.
- ❑ 3 loại selector cơ bản

➤ HTML selector

✓ **TagName{css}**

➤ Class selector:

✓ **.ClassName{css}**

➤ ID selector:

✓ **#Id{css}**

```
<style>
    li{
        color:green;
    }
    .red{
        color:red;
    }
    #blue{
        color:blue;
    }
</style>
```

VÍ DỤ SELECTOR CƠ BẢN

```
<html>
<head>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
    <title>Học CSS</title>
    <style>
        li{
            color:green;
            font-variant:small-caps;
            list-style-image: url("images/error.gif");
        }
        .redli{
            color:red;
        }
        #blueli{
            color:blue;
            font-variant:normal;
            font-weight:bold;
            font-style:italic;
        }
    </style>
</head>
<body>
    <ul>
        <li class="redli">Màu tím hoa sim màu tím nhớ</li>
        <li>Màu tím lòng người tím ước mơ</li>
        <li>Ôi tím thủy chung màu đẹp quá</li>
        <li class="redli">Màu tím chiểu tà - tím ý thơ</li>
        <li>Màu tím hoa sim tim tím Huế</li>
        <li id="blueli">Bầu trời tim tím, tím tin tôi</li>
    </ul>
</body>
</html>
```

#blueli{css}
.redli{css}

- ❶ MÀU TÍM HOA SIM MÀU TÍM NHỚ
- ❷ MÀU TÍM LÒNG NGƯỜI TÍM ƯỚC MƠ
- ❸ ÔI TÍM THỦY CHUNG MÀU ĐẸP QUÁ
- ❹ MÀU TÍM CHIỀU TÀ - TÍM Ý THƠ
- ❺ MÀU TÍM HOA SIM TIM TÍM HUẾ
- ❻ *Bầu trời tim tím, tím tin tôi*

□ selector[attribute]{css}

☞ Các thẻ thỏa selector **có** thuộc tính **attribute**

☞ *img[data-id]{border:1px solid red;}*

□ selector[attribute=value]{css}

☞ Các thẻ thỏa selector có attribute **bằng** value

☞ *input[type=password]{background:yellow;}*

□ selector[attribute*=value]{css}

☞ Các thẻ thỏa selector có attribute **chứa** value

☞ *a[href*=hello]{text-decoration:line-through;}*

□ selector[attribute^=value]{css}

☞ Các thẻ thỏa selector có attribute **bắt đầu** value

☞ *a[href^=/]{font-size:20px;}*

□ selector[attribute\$=value]{css}

☞ Các thẻ thỏa selector có attribute **kết thúc** value

☞ *a[href\$=.jsp]{font-style:italic;}*

❑ selector:**hover**{css}

☞ Các thẻ thỏa selector ở trạng thái hover

☞ `a:hover{font-weight:bold;}`

❑ selector:**link**{css}

☞ Các thẻ `<a>` thỏa selector ở trạng thái bình thường

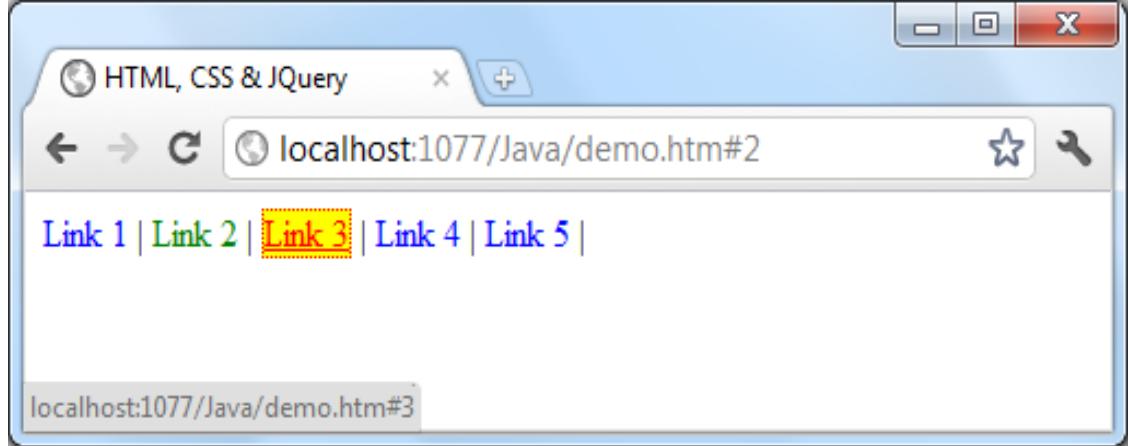
☞ `a:link{color:blue;}`

❑ selector:**visited**{css}

☞ Các thẻ `<a>` thỏa selector ở trạng thái đã thăm

☞ `a:visited{color:green;}`

```
<HTML>
<HEAD>
    <title>Học CSS</title>
    <STYLE TYPE="text/css">
        A{
            font-family: Arial;
            font-size: 16px;
            text-decoration: none;
        }
        A:link{
            color: Blue;
        }
        A:visited {
            color: Green;
        }
        A:hover{
            text-decoration: underline;
            color: Red;
            border: 1px dotted Red;
            background-color: Yellow;
        }
        A:active {
            color: Orange;
        }
    </STYLE>
</HEAD>
<body>
    <a href="#1">Link 1</a> | <a href="#2">Link 2</a> | <a href="#3">Link 3</a> |
    <a href="#4">Link 4</a> | <a href="#5">Link 5</a>
</body>
</HTML>
```

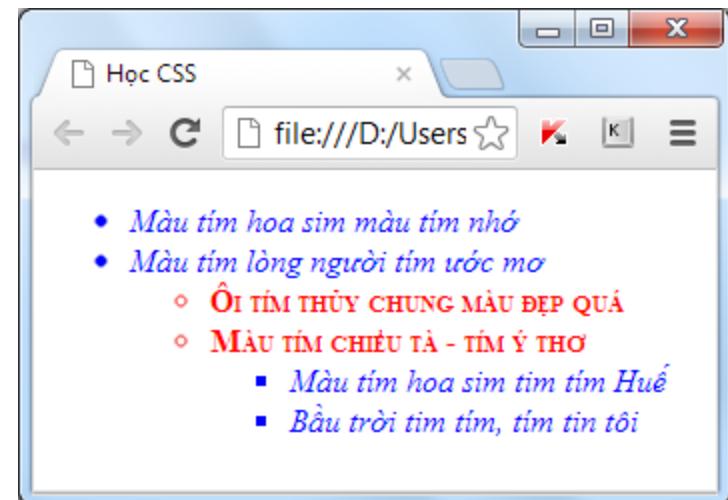


```

<style>
    /*-- tắt cả li "hậu duệ" của <ul id="#tho-tim-1"> --*/
    #tho-tim-1 li{
        color:blue;
        font-style: italic;
    }
    /*--tắt cả li "con" của <ul id="#tho-tim-2"> --*/
    #tho-tim-2>li{
        color:red;
        font-style: normal;
        font-variant:small-caps;
        font-weight:bold;
    }
</style>

<ul id="tho-tim-1">
    <li>Màu tím hoa sim màu tím nhõ</li>
    <li>Màu tím lòng người tím ước mơ</li>
<ul id="tho-tim-2">
    <li>Ôi tím thủy chung màu đẹp quá</li>
    <li>Màu tím chiều tà - tím ý thơ</li>
    <ul id="tho-tim-3">
        <li>Màu tím hoa sim tim tím Huế</li>
        <li>Bầu trời tim tím, tím tin tôi</li>
    </ul>
</ul>
</ul>

```



tổ-tiên hậu-duệ {css}
cha > con {css}

```
<html>
<head>
    <title>HTML, CSS & JQuery</title>
    <style type="text/css">
        #A, .B, DIV INPUT, H2
        {
            font-weight: bold;
            font-style: italic;
            color: #FF0000;
            font-size: 11pt;
        }
    </style>
</head>
<body>
    <div class="B">Công cha như núi thái sơn</div>
    <div id="A">Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra</div>
    <div><input value="Một lòng thờ mẹ kính cha" size="55" /></div>
    <h2>Cho tròn đạo hiệu mới là đạo con</h2>
    <input value="Thẻ input này không bị ảnh hưởng gì" size="55" />
</body>
</html>
```

- ❑ Khi áp dụng nhiều css cho một thẻ sẽ xảy ra
 - ☞ **Cộng hợp** các thuộc tính css khác nhau
 - ☞ **Ghi đè** các thuộc tính trùng nhau theo qui luật xếp chồng
- ❑ Qui luật nạp chồng css
 - ☞ Phạm vi định nghĩa:
 - ✓ **Nội tuyến -> Nhúng -> Liên kết ngoài**
 - ☞ Thể loại:
 - ✓ **Nội tuyến -> #id -> .class -> tag-> Mặc định**
 - ☞ Vị trí định nghĩa:
 - ✓ **Đặt sau -> đặt trước**
- ❑ Chú ý: sử dụng **!important** để thay đổi thứ tự ưu tiên

NẠP CHỒNG CSS - PHẠM VI

The screenshot shows a Microsoft Internet Explorer window titled "Học CSS". The URL is "file:///D:/Nghiem2012/NhatNghe/Java/workspace/HelloWorld/". The page content is as follows:

```
<h1 class="nhung lien-ket" style="color:green;">  
    nhung(blue) + lien-ket(red) + noi tuyen(green)</h1>  
<h1 class="nhung lien-ket">nhung(blue) + lien-ket(red)</h1>  
<h1 class="lien-ket">lien-ket(red)</h1>  
<h1>mac dinh (black)</h1>
```

Annotations on the right side explain the styling:

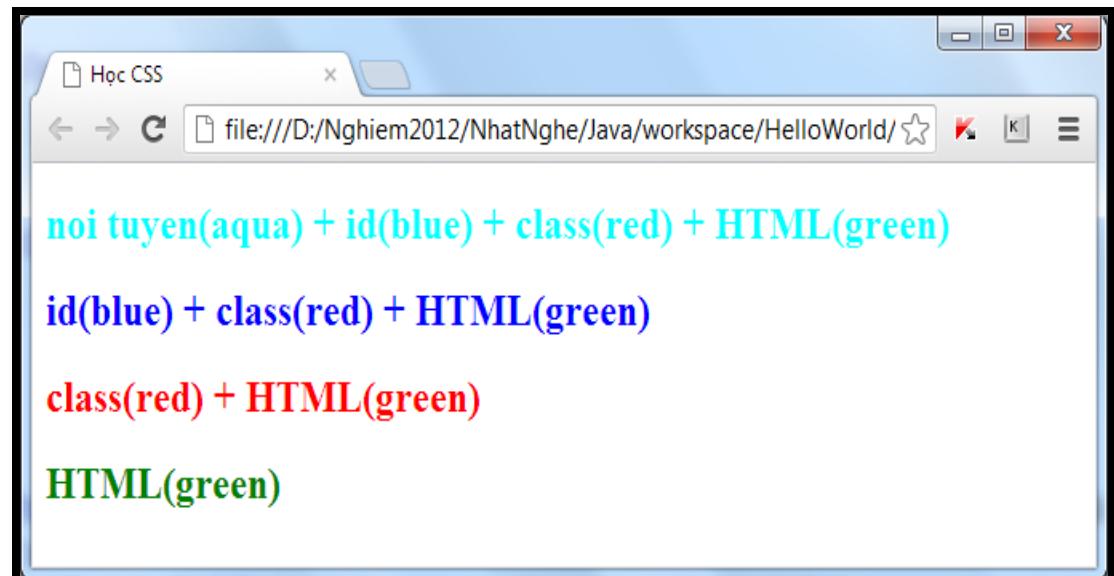
- nhung(blue) + lien-ket(red) + noi tuyen(green)**: Points to the first `h1` element.
- nhung(blue) + lien-ket(red)**: Points to the second `h1` element.
- lien-ket(red)**: Points to the third `h1` element.
- mac dinh (black)**: Points to the fourth `h1` element.
- Styles.css**: Points to the external CSS file containing the rule ".lien-ket{ color:red;}".

```
.lien-ket{  
    color:red;  
}
```

NẠP CHỒNG CSS – THỂ LOẠI

```
<html>
<head>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
    <title>Học CSS</title>
    <style>
        h2{
            color:green;
        }
        .h2{
            color:red;
        }
        #h2{
            color:blue;
        }
    </style>
</head>

<body>
    <h2 class="h2" id="h2" style="color:aqua;">
        noi tuyen(aqua) + id(blue) + class(red) + HTML(green)</h2>
    <h2 class="h2" id="h2">id(blue) + class(red) + HTML(green)</h2>
    <h2 class="h2">class(red) + HTML(green)</h2>
    <h2>HTML(green)</h2>
</body>
</html>
```

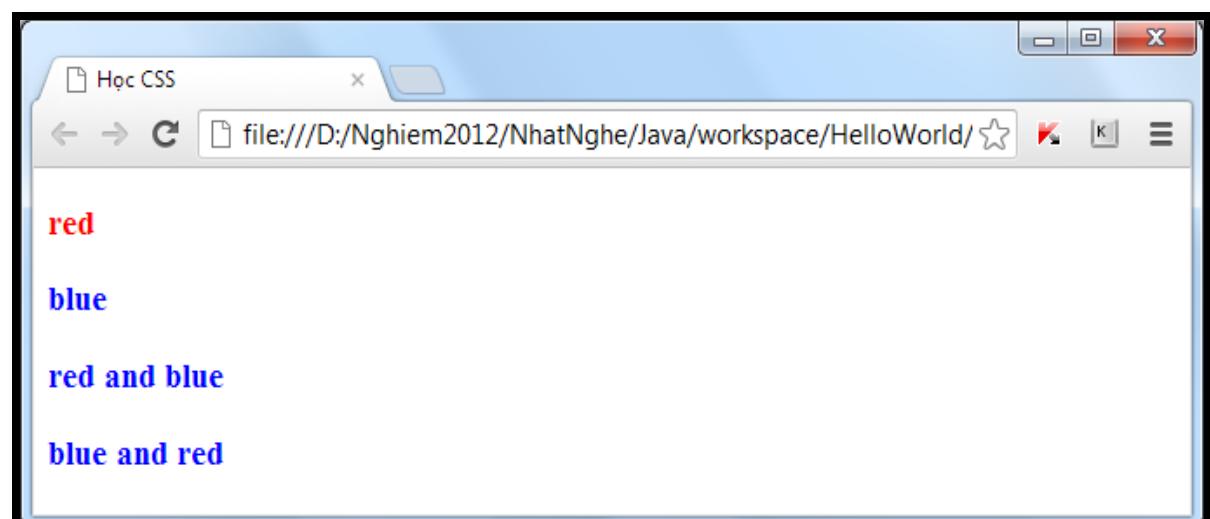


The screenshot shows a browser window with the title 'Học CSS'. The address bar indicates the file is located at 'file:///D:/Nghiem2012/NhatNghe/Java/workspace/HelloWorld/'. The page content displays four

elements. The first element uses inline styling ('style="color:aqua;"') and has a green color. The second element uses a class ('.h2') and has a red color. The third element uses an ID ('#h2') and has a blue color. The fourth element does not have any specific styling and has the default black color. The browser interface includes standard controls like back, forward, and search.

```
<html>
<head>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
    <title>Học CSS</title>
    <style>
        .red{
            color:red;
        }
        .blue{
            color:blue;
        }
    </style>
</head>

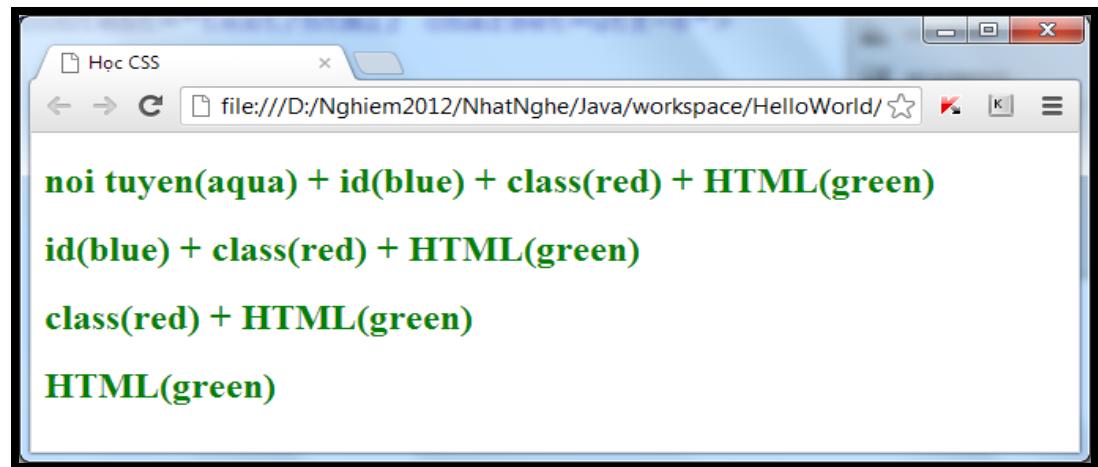
<body>
    <h3 class="red">red</h3>
    <h3 class="blue">blue</h3>
    <h3 class="red blue">red and blue</h3>
    <h3 class="blue red">blue and red</h3>
</body>
</html>
```

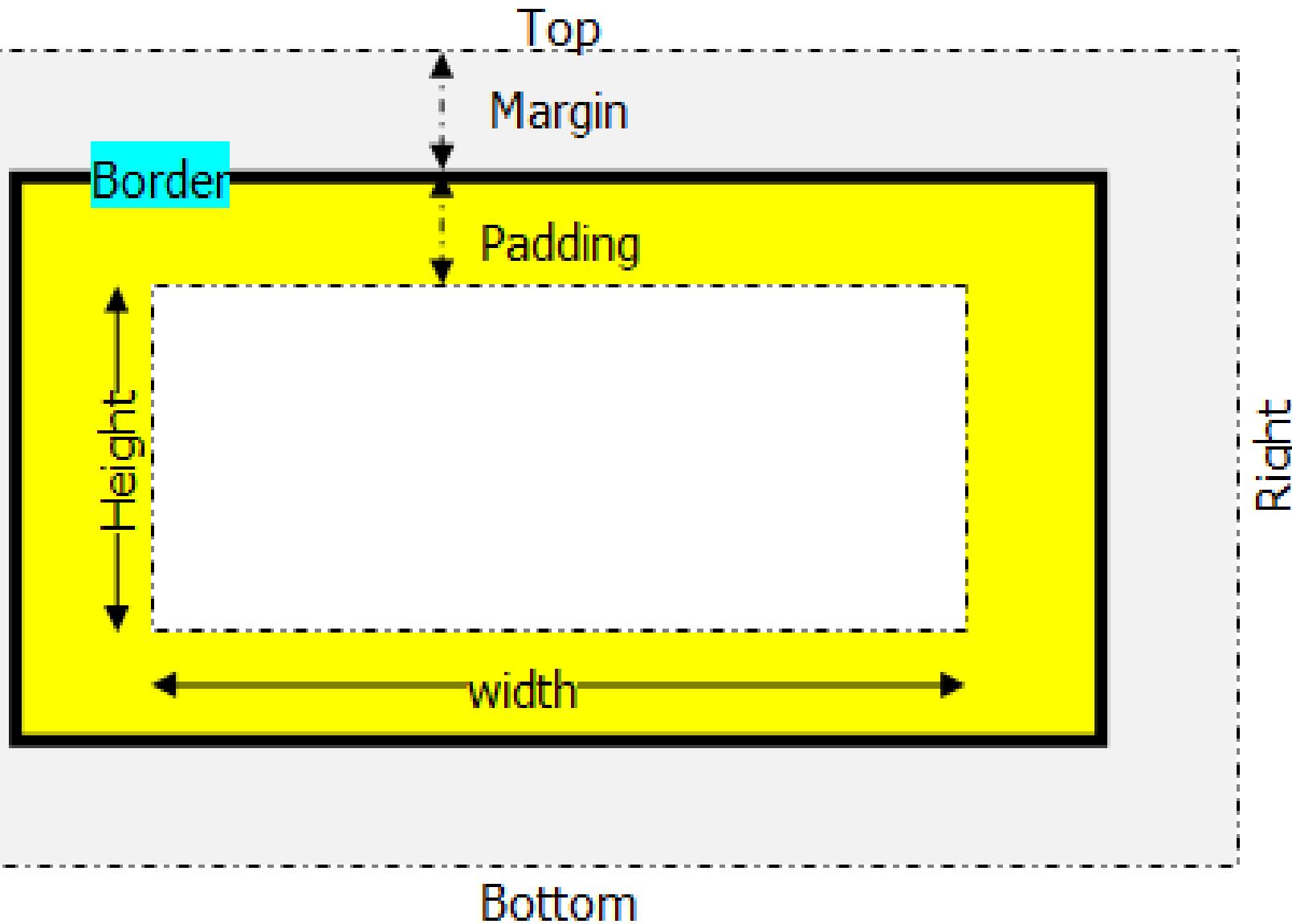


NẠP CHỒNG CSS - !IMPORTANT

```
<html>
<head>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
    <title>Học CSS</title>
    <style>
        h2{
            color:green !important;
        }
        .h2{
            color:red;
        }
        #h2{
            color:blue;
        }
    </style>
</head>

<body>
    <h2 class="h2" id="h2" style="color:aqua;">
        noi tuyen(aqua) + id(blue) + class(red) + HTML(green)
    <h2 class="h2" id="h2">id(blue) + class(red) + HTML(green)</h2>
    <h2 class="h2">class(red) + HTML(green)</h2>
    <h2>HTML(green)</h2>
</body>
</html>
```



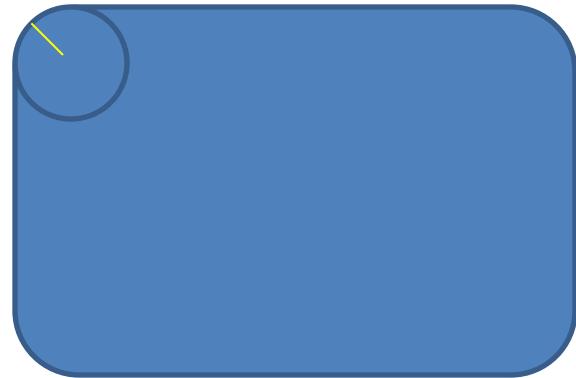


THUỘC TÍNH CSS-MÔ HÌNH HỘP

Thuộc tính	Mô tả	Ví dụ
Width, Height	Chiều rộng, Chiều cao	height: 222px; width: 111px;
margin margin-top margin-right margin-bottom margin-left	Khoảng lề xung quanh hộp (top-right-bottom-left) hoặc riêng từng phía	margin: 1px 2px 3px 4px; margin: 3px 24px; margin: 1234px;
padding padding-top padding-right padding-bottom padding-left	Phần đệm bên trong hộp (top-right-bottom-left) hoặc riêng từng phía	padding: 1px 2px 3px 4px; padding: 13px 24px; padding: 1234px;
border border-top border-right border-bottom border-left	Đường kẻ bao quanh hộp hoặc riêng từng phía.	border:1px dotted red;
overflow	Điều khiển chế độ tràn: scroll, visible, hidden	overflow: scroll;

Bo cả 4 góc

☞ Border-radius: 10px;



Bo từng góc

☞ Border-top-left-radius: 10px;

☞ Border-top-right-radius: 10px;

☞ Border-bottom-left-radius: 10px;

☞ Border-bottom-right-radius: 10px;

❑ Bóng hộp

☞ **box-shadow:** [inset] x y length color

❑ Bóng chữ

☞ **text-shadow:** x y length color

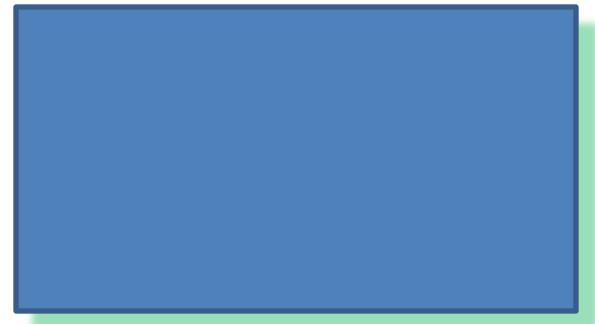
❑ Thông số bóng

☞ Có inset: bóng phía trong

☞ X, Y hướng bóng

☞ Length: độ dày bóng

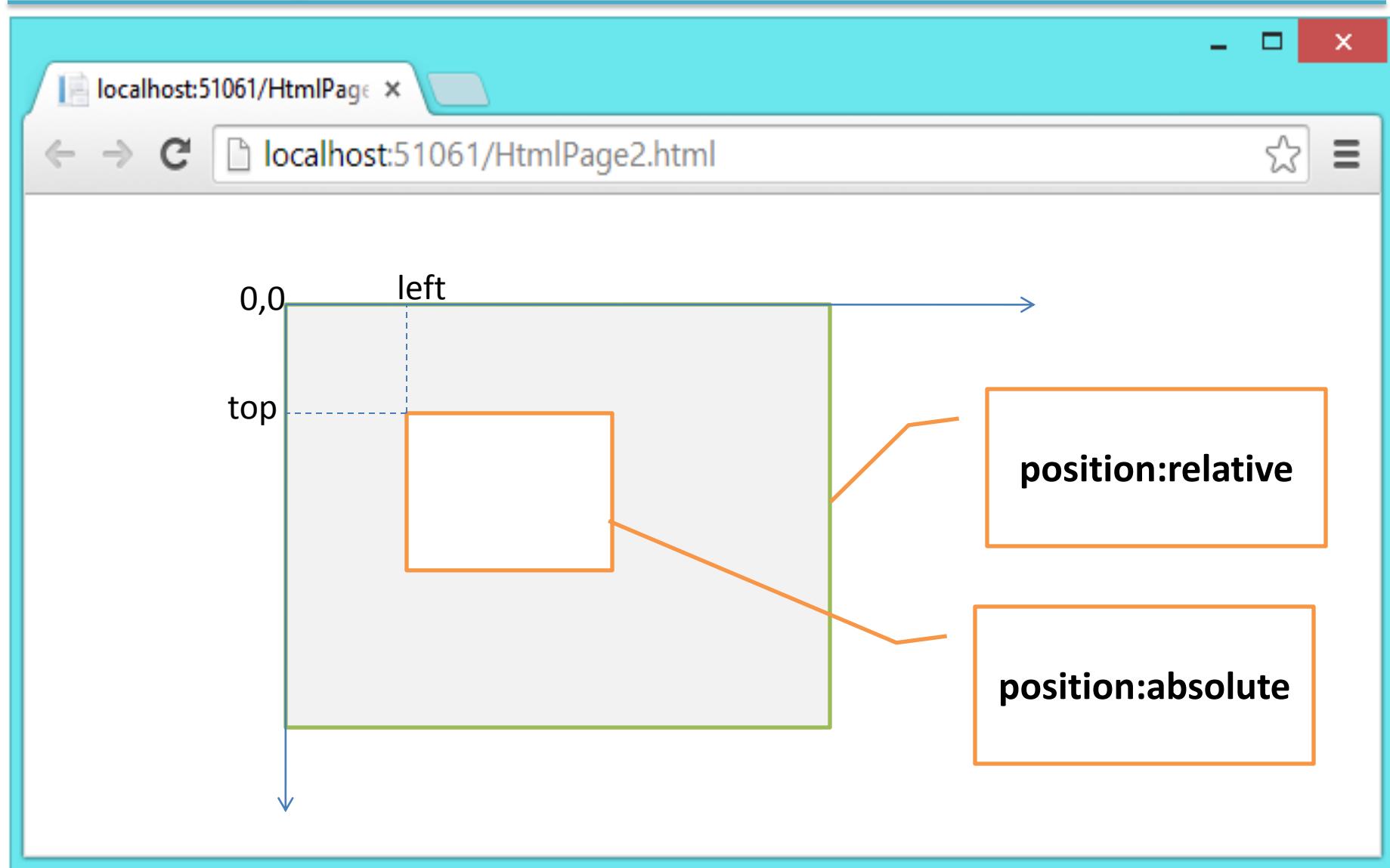
☞ Color: màu bóng



Nguyễn Nghiêm

THUỘC TÍNH CSS – NỀN

Thuộc tính	Mô tả	Ví dụ
background-color	Màu nền	background-color: #F00;
background-attachment	Chế độ cuộn ảnh nền <ul style="list-style-type: none"> ✓ Fixed = cố định ảnh nền khi cuộn nội dung ✓ Scroll = ảnh nền cuộn theo nội dung 	background-attachment: fixed;
background-image	Ảnh nền	background-image: url(bg.jpg);
background-repeat	Chế độ lặp: <ul style="list-style-type: none"> ✓ None: không lặp ✓ Repeat: lặp cả 2 chiều ✓ repeat-x: lặp chiều ngang ✓ repeat-y: lặp chiều đứng 	background-repeat: repeat;
background-position	Vị trí đặt ảnh nền trường hợp không lặp	background-position: left center;
Background-size	Kích thước ảnh nền (width height)	Background-size: 100% 100%

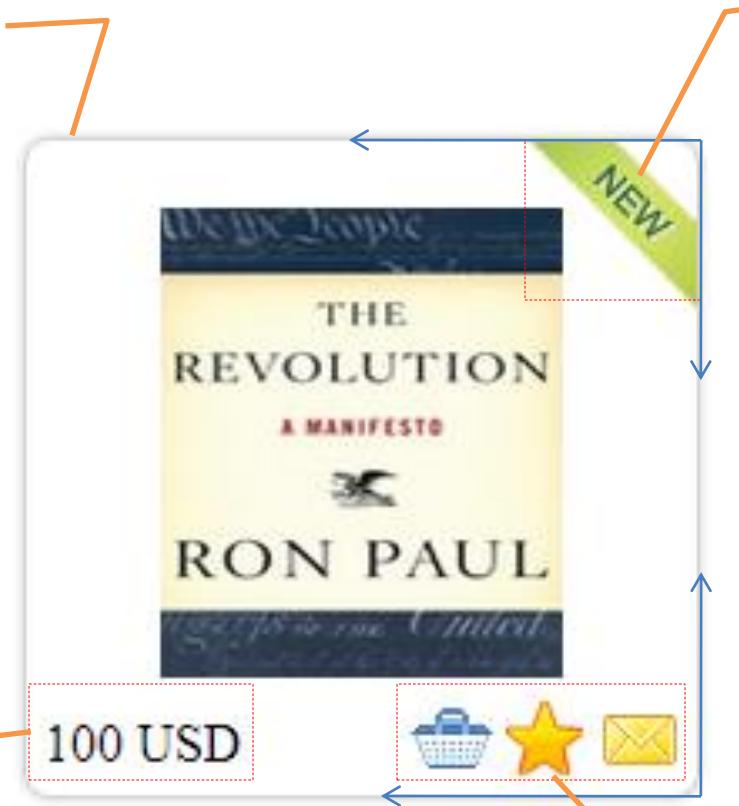


position:relative

position:absolute

position: absolute

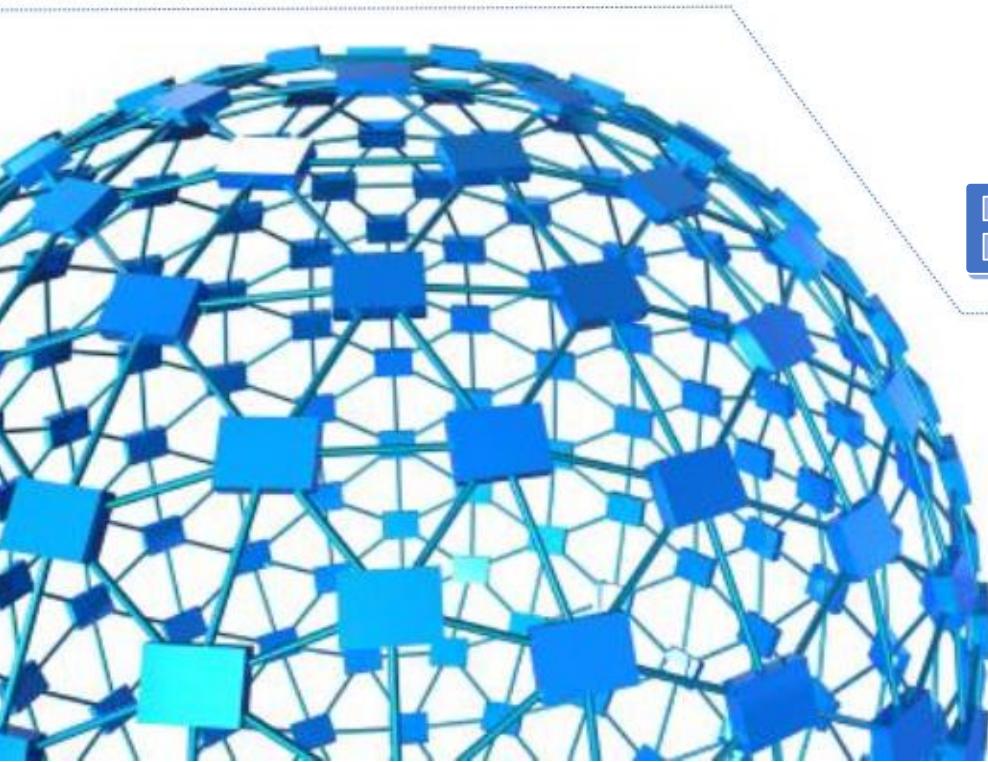
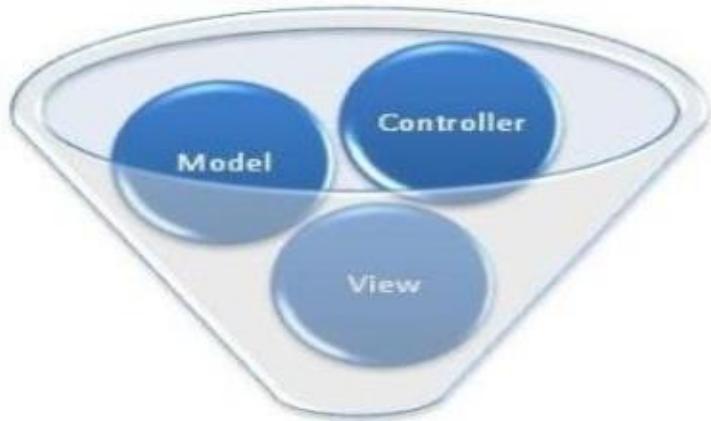
position: absolute



Thuộc tính	Mô tả	
position	Các giá trị hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Static: chẽ độ mặc định ✓ Absolute: định vị tuyệt đối ✓ Relative: định vị tương đối ✓ Fixed: định vị cố định 	position: relative;
left	Vị trí layer tính từ bên trái	left: 0px;
top	Vị trí layer tính từ bên trên	top: 0px;
right	Vị trí layer tính từ bên phải	right: 0px;
bottom	Vị trí layer tính từ bên dưới	bottom: 0px;
z-index	Chiều z hướng từ trong màn hình ra người dùng. Layer nào có z-index cao hơn sẽ nằm trên.	z-index: 111;

Thuộc tính	Mô tả	Ví dụ
float	Ép trái (left), ép phải (right)	float: left;
clear	Xóa chẽ độ float (left, right, both)	clear:both
display	Chẽ độ hiển thị: <ul style="list-style-type: none"> ✓ none ẩn khôi ✓ block một khôi tách biệt ✓ inline trong hàng cho phép ngắt khôi khi xuống hàng ✓ inline-block xuống hàng nguyên khôi 	display: inline-block;

Microsoft®
ASP.net MVC 5



BOOTSTRAP

Bootstrap

- ❑ Bootstrap HTML + CSS + JavaScript (by Twitter)
 - Hệ thống các class đáp ứng hầu hết yêu cầu thiết kế web
 - Đơn giản dễ sử dụng
 - Tương thích nhiều loại thiết bị
 - Phổ biến, rộng rãi -> dễ được support, hội nhập cao

□ 1. CSS

- GridSystem
- Form
- Button
- Table

□ 2. Component

- Icons
- Button Dropdown
- Tab
- Navbar
- Alert
- List group
- Panel

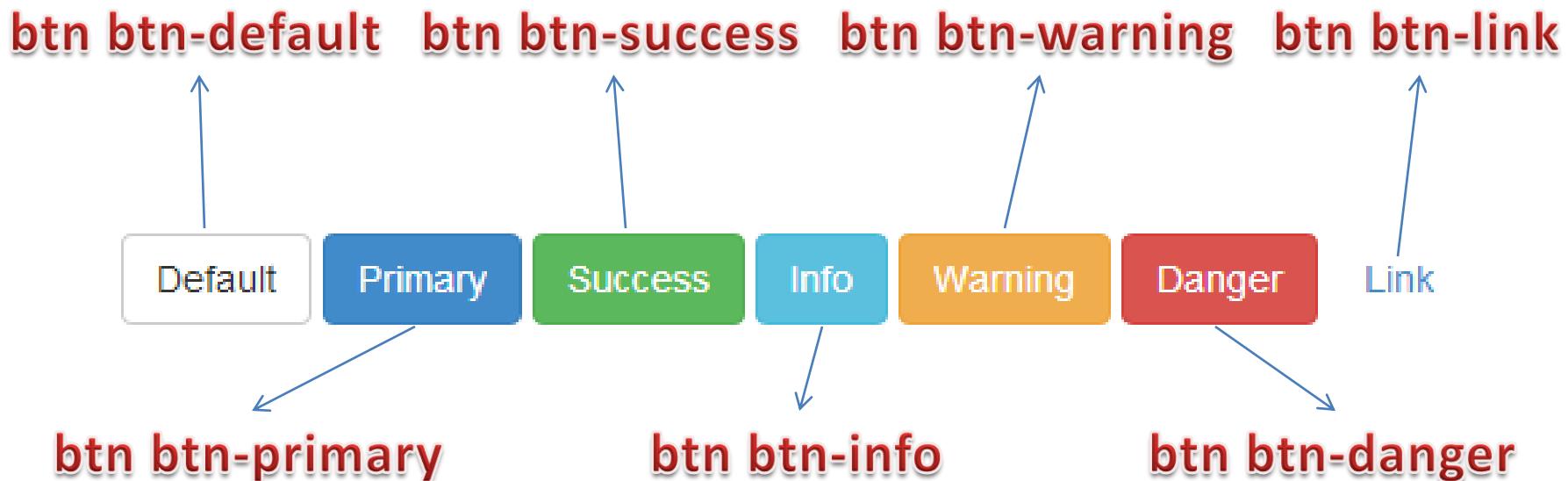
.col-md-1											
.col-md-8								.col-md-4			
.col-md-4				.col-md-4				.col-md-4			
.col-md-6						.col-md-6					

❑ <div class="**row**">

- ❑ <div class="**col-md-4**".col-md-4</div>
- ❑ <div class="col-md-4".col-md-4</div>
- ❑ <div class="col-md-4".col-md-4</div>

❑ </div>

```
<button class="btn btn-default">Default</button>
```



```
<div class="form-group">
    <label for="email">Email address</label>
    <input type="email" class="form-control">
</div>
```

Email address

Enter email

Password

Password

File input

Chọn tệp Không có tệp nào được chọn

Example block-level help text here.

Check me out

Submit

```
<div class="checkbox">
    <label><input type="checkbox" checked=""> Check me out </label>
</div>
```

#	First Name	Last Name	Username
1	Mark	Otto	@mdo
2	Jacob	Thornton	@fat
3	Larry the Bird		@twitter

<table class="table table-hover">...</table>

Class

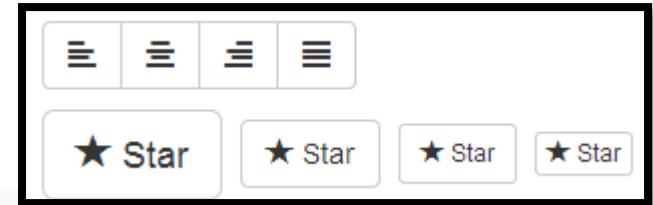
☞ table **table-bordered**: có khung

☞ table **table-striped**: thay đổi màu theo hàng

☞ table **table-condensed**: cắt bỏ cellpadding

☞ table **table-hover**: highlight hàng có chuột

□



glyphicon glyphicon- asterisk	glyphicon glyphicon- plus	glyphicon glyphicon- euro	glyphicon glyphicon- minus	glyphicon glyphicon- cloud	glyphicon glyphicon- envelope	glyphicon glyphicon- pencil	glyphicon glyphicon- glass
glyphicon glyphicon- music	glyphicon glyphicon- search	glyphicon glyphicon- heart	glyphicon glyphicon- star	glyphicon glyphicon- star- empty	glyphicon glyphicon- user	glyphicon glyphicon- film	glyphicon glyphicon- th- large
glyphicon glyphicon- th	glyphicon glyphicon- th- list	glyphicon glyphicon- ok	glyphicon glyphicon- remove	glyphicon glyphicon- zoom-in	glyphicon glyphicon- zoom-out	glyphicon glyphicon- off	glyphicon glyphicon- signal

□ <div class="btn-group">

 ☒ <button type="button" class="btn btn-default dropdown-toggle" data-toggle="dropdown"> Action
 </button>

 ☒ <ul class="dropdown-menu" role="menu">

 ✓ Action

 ✓ Another action

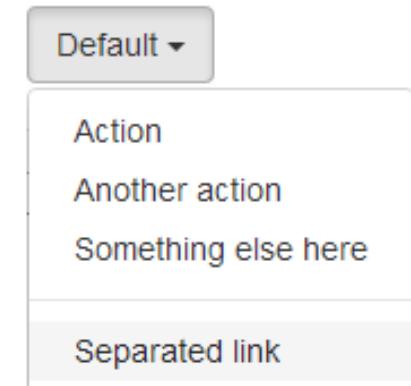
 ✓ Something else here

 ✓ <li class="divider">

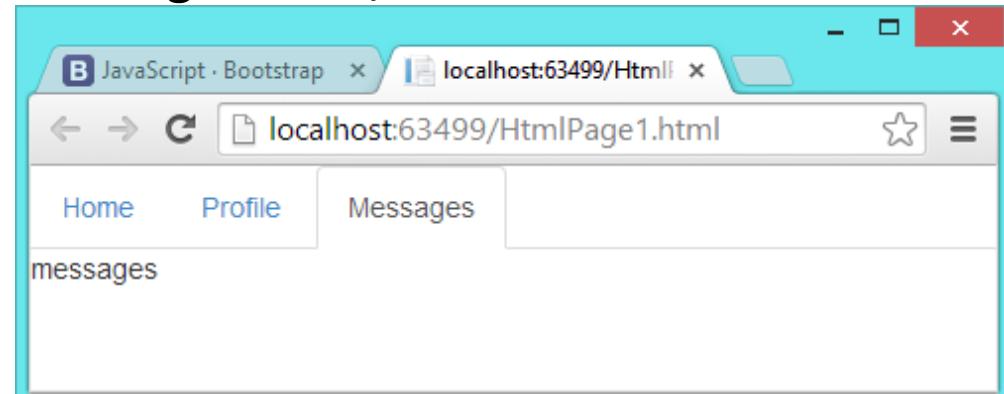
 ✓ Separated link

 ☒

□ </div>



- <ul class="nav nav-tabs" role="tablist">
 - ☒ <li class="active">Home
 - ☒ Profile
 - ☒ Messages
-
- <div class="tab-content">
 - ☒ <div class="tab-pane active" id="home">...</div>
 - ☒ <div class="tab-pane" id="profile">...</div>
 - ☒ <div class="tab-pane" id="messages">...</div>
- </div>



Brand Link Link Dropdown ▾ Link Dropdown ▾

Brand 

Brand 

Link

Link

Dropdown ▾

Link

Dropdown ▾

```
<nav class="navbar navbar-default" role="navigation">
    <div class="container-fluid">
        <!-- Tên doanh nghiệp và nút mở rộng -->
        <div class="navbar-header">
            <button type="button" class="navbar-toggle"
                    data-toggle="collapse" data-target="#bs-abc">
                <span class="sr-only">Toggle navigation</span>
                <span class="icon-bar"></span>
                <span class="icon-bar"></span>
                <span class="icon-bar"></span>
            </button>
            <a class="navbar-brand" href="#">Brand</a>
        </div>
        <!-- Thanh menu -->
        <div class="collapse navbar-collapse" id="bs-abc">
            <ul class="nav navbar-nav">...</ul>
            <form class="navbar-form navbar-left">...</form>
            <ul class="nav navbar-nav navbar-right">...</ul>
        </div>
    </div>
</nav>
```

Brand

Well done! You successfully read this important alert message.

Heads up! This alert needs your attention, but it's not super important.

Warning! Better check yourself, you're not looking too good.

Oh snap! Change a few things up and try submitting again.

```
<div class="alert alert-success" role="alert">...</div>
<div class="alert alert-info" role="alert">...</div>
<div class="alert alert-warning" role="alert">...</div>
<div class="alert alert-danger" role="alert">...</div>
```

Panel title

Panel content

```
<div class="panel panel-default">
    <div class="panel-heading">Panel heading
without title</div>
    <div class="panel-body">
        Panel content
    </div>
</div>

<div class="panel panel-default">
    <div class="panel-heading">
        <h3 class="panel-title">Panel title</h3>
    </div>
    <div class="panel-body">
        Panel content
    </div>
</div>
```

Cras justo odio

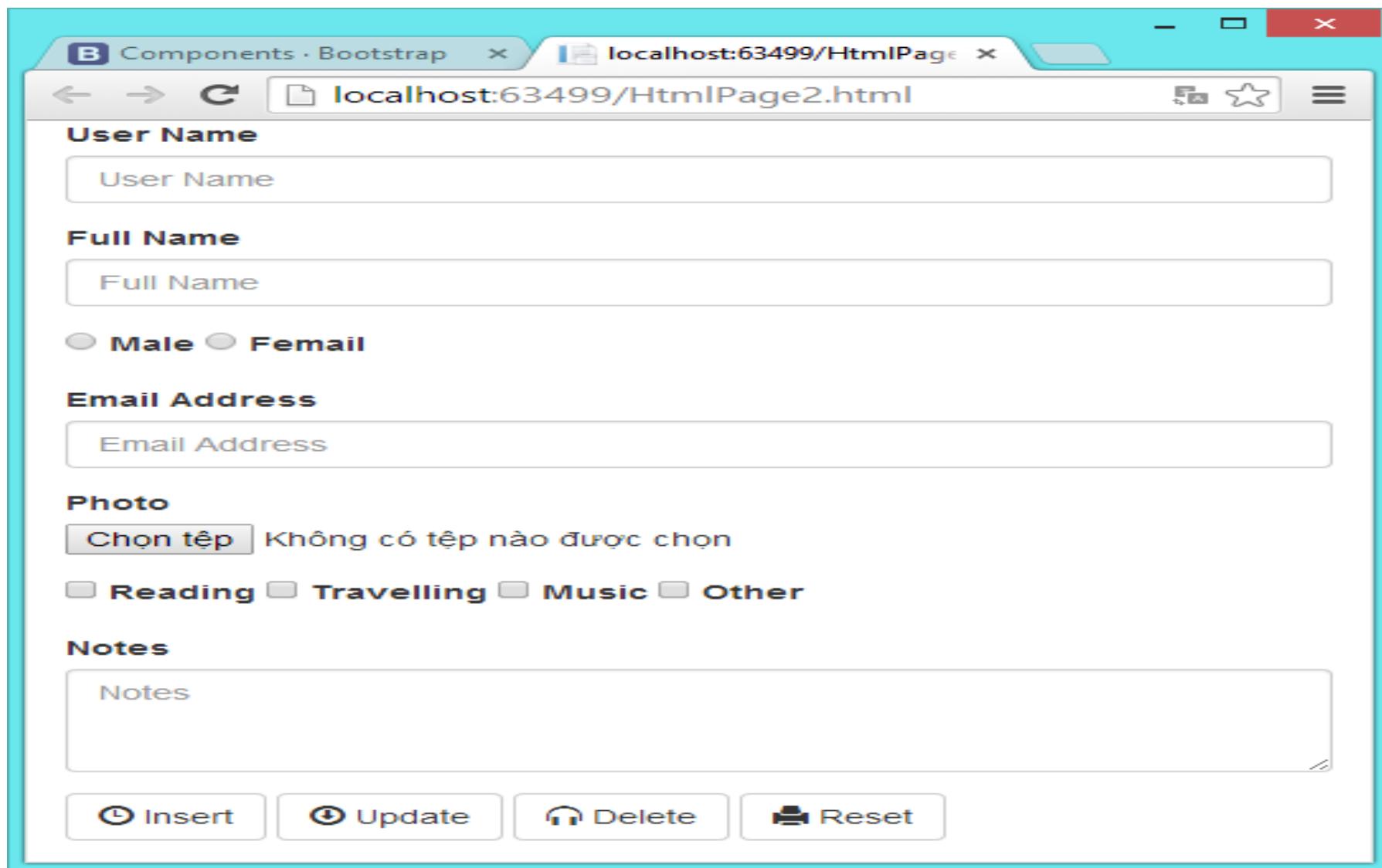
Dapibus ac facilisis in

Morbi leo risus

Porta ac consectetur ac

Vestibulum at eros

```
<div class="list-group">
    <a href="#" class="list-group-item active">Cras justo odio </a>
    <a href="#" class="list-group-item">Dapibus ac facilisis in</a>
    <a href="#" class="list-group-item">Morbi leo risus</a>
    <a href="#" class="list-group-item">Porta ac consectetur ac</a>
    <a href="#" class="list-group-item">Vestibulum at eros</a>
</div>
```



The screenshot shows a Microsoft Edge browser window with the title bar "localhost:63499/HtmlPage2.html". The page displays a form for user input. The fields include:

- User Name**: A text input field labeled "User Name".
- Full Name**: A text input field labeled "Full Name".
- Gender**: Radio buttons for "Male" and "Female".
- Email Address**: A text input field labeled "Email Address".
- Photo**: A file input field labeled "Chọn tệp" (Select file) with the message "Không có tệp nào được chọn" (No file selected). Below it are checkboxes for interests: "Reading", "Travelling", "Music", and "Other".
- Notes**: A text area labeled "Notes".

At the bottom of the form are four buttons: "Insert" (with a circular arrow icon), "Update" (with a circular arrow icon), "Delete" (with a trash bin icon), and "Reset" (with a reset icon).

ĐỀ MÔ: TAB-FORM-TABLE

The image shows two separate browser windows, both titled "localhost:63499/HtmlPage3.html".

Left Window (Login Form):

- Header: "localhost:63499/HtmlPage3.html"
- Navigation: Back, Forward, Stop, Refresh.
- Content:
 - Buttons: "Edition" (selected), "List".
 - Text Input: "Email" (placeholder: "Email")
 - Text Input: "Password" (placeholder: "Password")
 - Checkboxes: "Remember me" (unchecked)
 - Button: "Sign in"

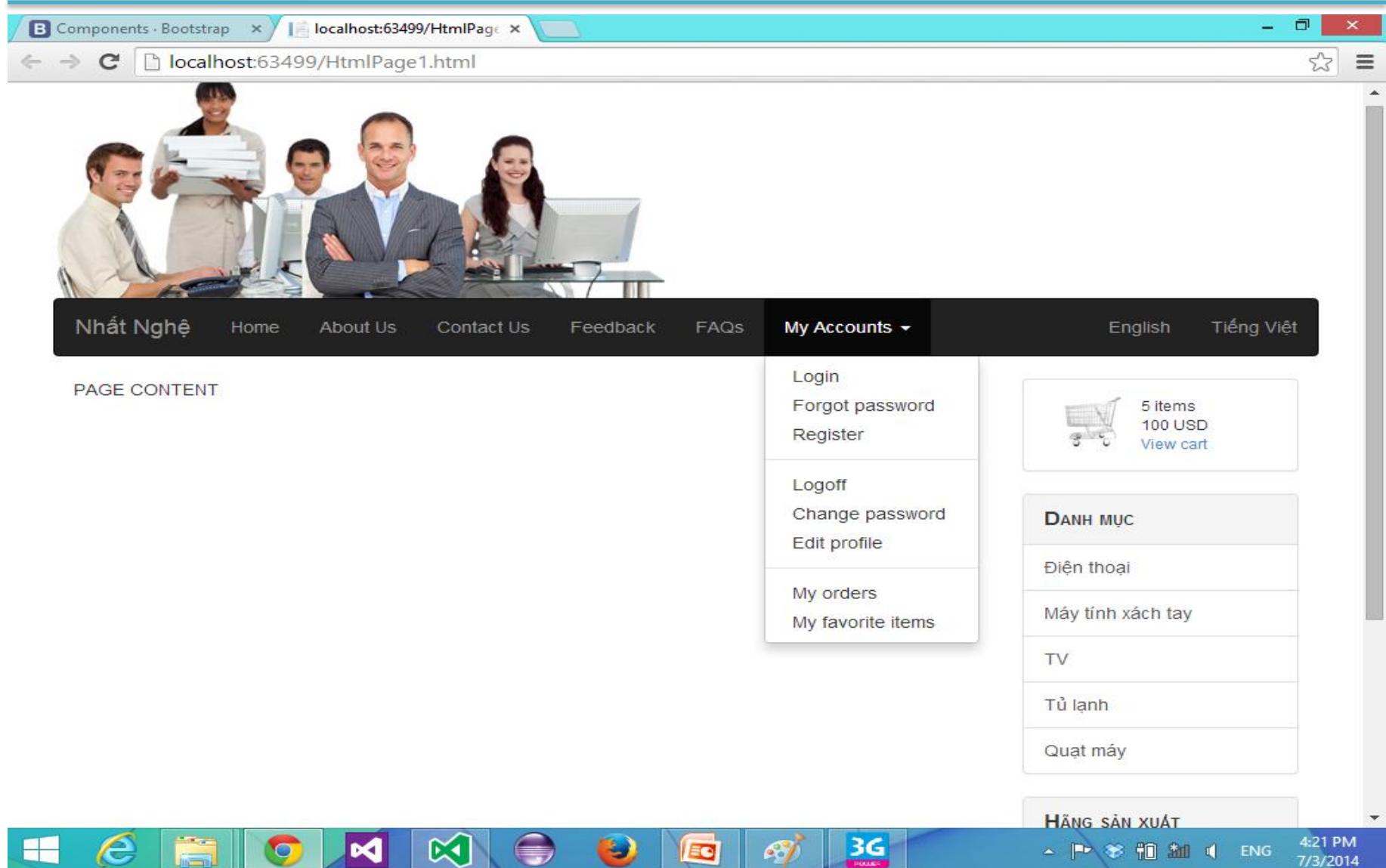
Right Window (User List):

- Header: "localhost:63499/HtmlPage3.html"
- Navigation: Back, Forward, Stop, Refresh.
- Content:
 - Buttons: "Edition" (selected), "List".
 - Table:

#	First Name	Last Name	Username
1	Mark	Otto	@mdo
2	Jacob	Thornton	@fat
3	Larry the Bird		@twitter

ĐỀ MÔ: LAYOUT

Microsoft
ASP.net MVC5



The screenshot shows a Microsoft Edge browser window displaying a website. The title bar indicates the site is running on localhost:63499. The main content area features a banner image of five business professionals at work. Below the banner is a navigation bar with links: 'Nhất Nghệ' (highlighted in red), Home, About Us, Contact Us, Feedback, FAQs, and a dropdown menu for 'My Accounts' containing options like Login, Forgot password, Register, Logoff, Change password, Edit profile, My orders, and My favorite items. To the right of the navigation bar are language links for English and Tiếng Việt. The bottom of the screen shows a taskbar with various application icons and a system tray with network, battery, and volume indicators.

PAGE CONTENT

My Accounts

- Login
- Forgot password
- Register

- Logoff
- Change password
- Edit profile

- My orders
- My favorite items

DANH MỤC

- Điện thoại
- Máy tính xách tay
- TV
- Tủ lạnh
- Quạt máy

HÃNG SẢN XUẤT

4:21 PM
7/3/2014

Microsoft Edge

Windows

File

Google Chrome

Skype

Visual Studio

Internet Explorer

Firefox

Edge

3G Power

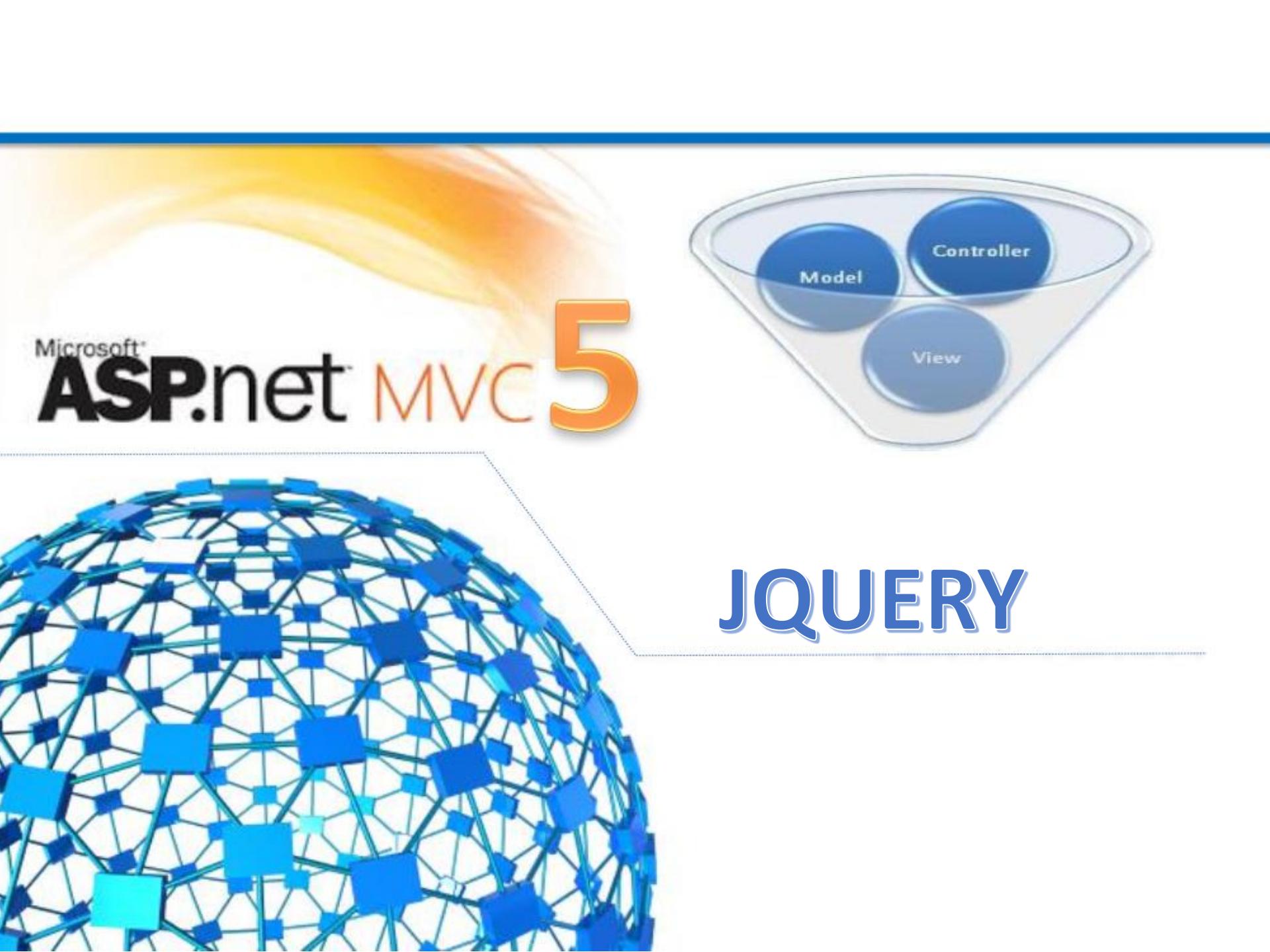
Network

Battery

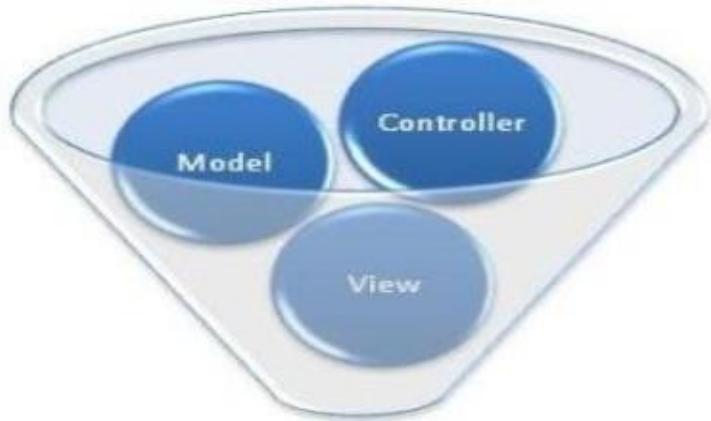
Volume

System

English



Microsoft®
ASP.net MVC 5



JQUERY

- ❑ Jquery là gì?
- ❑ Thao tác attribute, css và content
- ❑ Selector & filter
- ❑ Sự kiện
- ❑ Hiệu ứng

Thư viện JavaScript

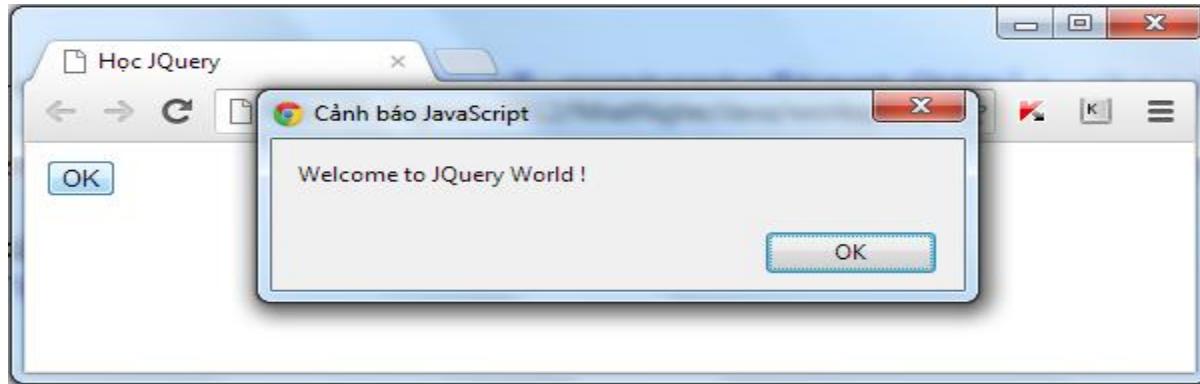
- Chuẩn
- Ổn định
- Dễ dùng
- Ít phụ thuộc trình duyệt
- Phổ dụng

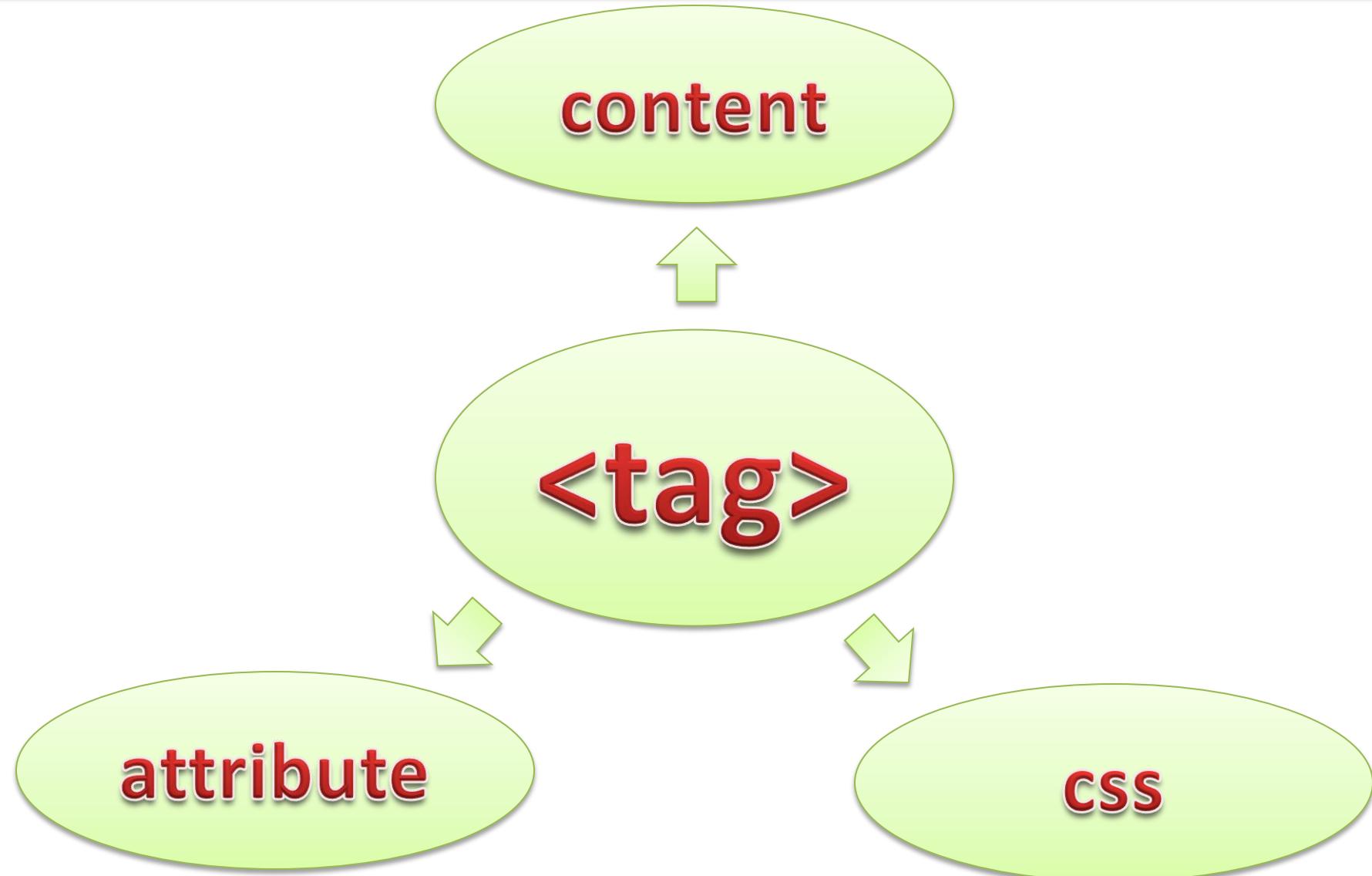


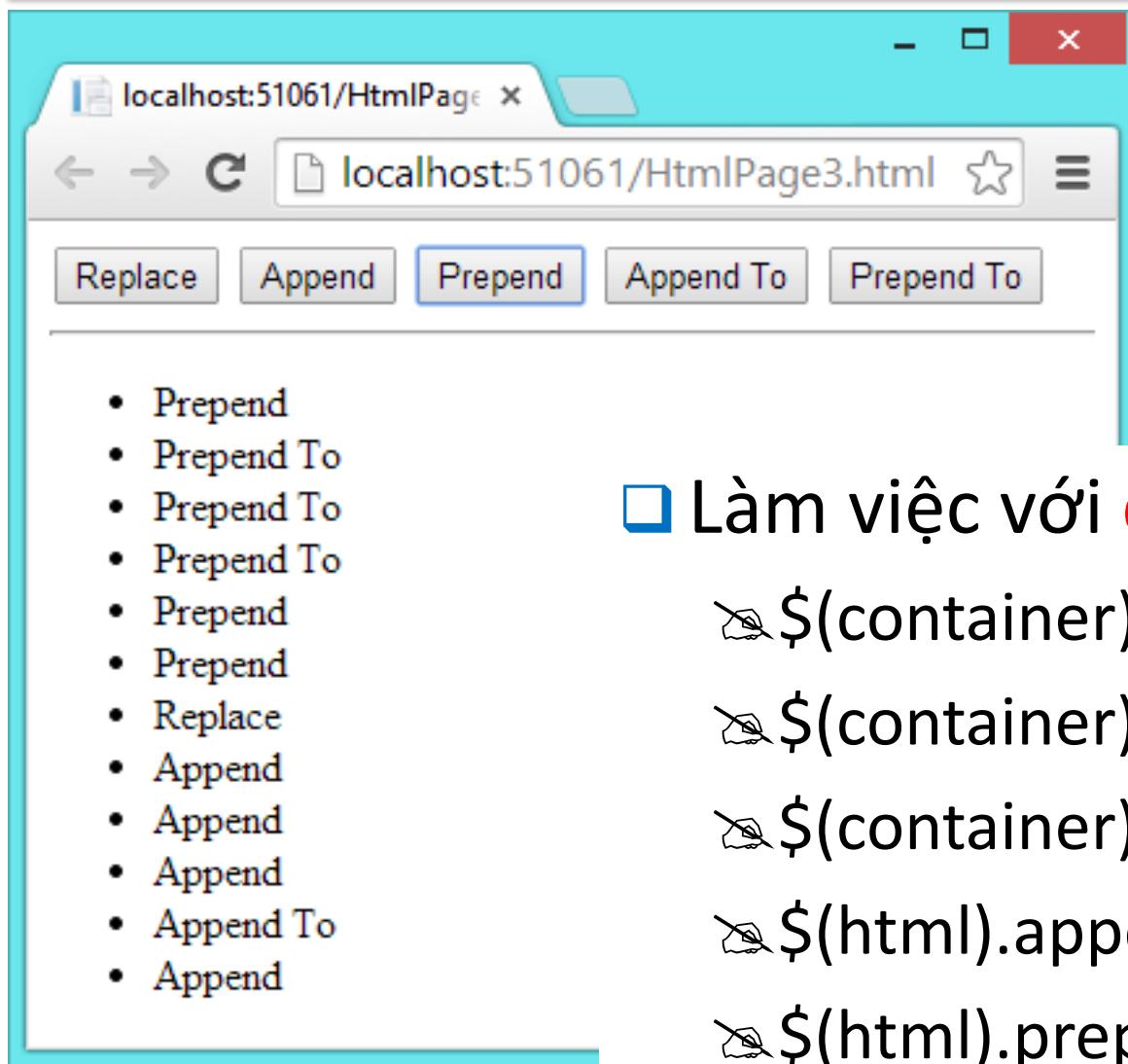
Xử lý tương tác người dùng

Truyền thông với server (Ajax)

```
<html>
<head>
    <script src="js/jquery.js" type="text/javascript"></script>
    <script>
        $(function () {
            $("#btnOK").click(function () {
                alert("Welcome to JQuery World !");
            });
        });
    </script>
</head>
<body>
    <input id="btnOK" type="button" value="OK">
</body>
</html>
```







☐ Làm việc với **content**

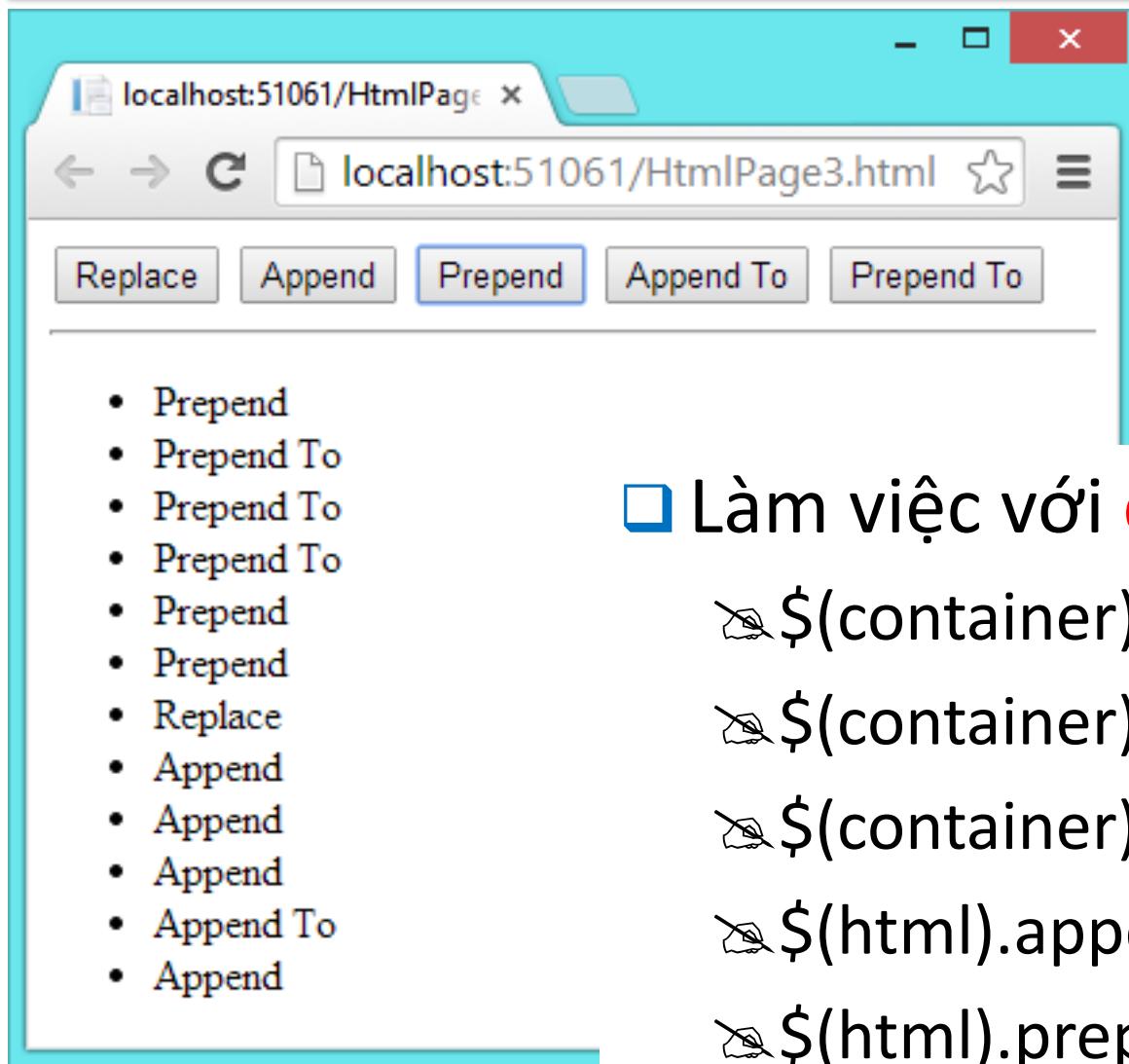
☞ `$(container).html([html])`

☞ `$(container).append([html])`

☞ `$(container).prepend([html])`

☞ `$(html).appendTo(container)`

☞ `$(html).prependTo(container)`



☐ Làm việc với **content**

☞ `$(container).html([html])`

☞ `$(container).append([html])`

☞ `$(container).prepend([html])`

☞ `$(html).appendTo(container)`

☞ `$(html).prependTo(container)`

❑ Làm việc với **attribute**

- `$(selector).prop(name[, value])`
- `$(selector).val([value])`
- `$(selector).height([value])`
- `$(selector).width([value])`

❑ Làm việc với **css**

- `$(selector).css(name)`
- `$(selector).css({name1:value1, name2:value2...})`

❑ Làm việc với **content**

- \$(container).html([html])
- \$(container).append([html])
- \$(container).prepend([html])
- \$(html).appendTo(container)
- \$(html).prependTo(container)

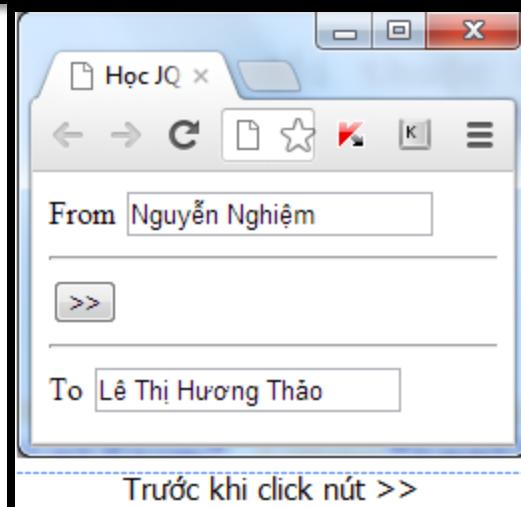
❑ Làm việc với **attribute**

- \$(selector).prop(name[, value])
- \$(selector).val([value])
- \$(selector).height([value])
- \$(selector).width([value])

❑ Làm việc với **css**

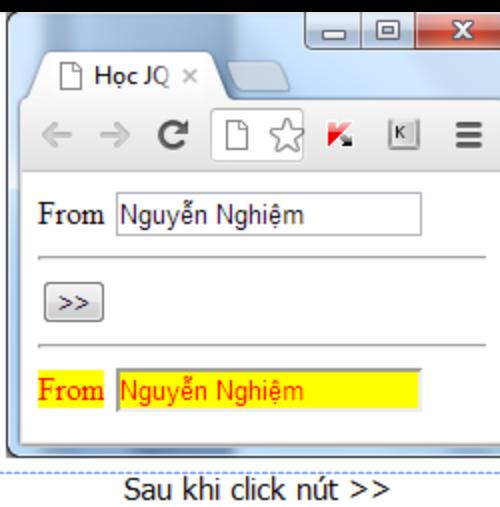
- \$(selector).css(name)
- \$(selector).css({name1:value1, name2:value2...})

```
<label class="LblFrom">From</label>
<input id="txtFrom" type="text" value="Nguyễn Nghiêm">
<hr>
<input type="button" value=">>">
<hr>
<label class="LblTo">To</label>
<input id="txtTo" type="text" value="Lê Thị Hương Thảo">
```



The screenshot shows a browser window titled "Học JQ". Inside, there is a form with two text input fields: "From" containing "Nguyễn Nghiêm" and "To" containing "Lê Thị Hương Thảo". Below the "From" field is a button labeled ">>".

Trước khi click nút >>



The screenshot shows the same browser window after the ">>" button was clicked. The "From" text input field is now highlighted with a yellow background and red border, while the "To" field remains unhighlighted.

Sau khi click nút >>

```
<script src="../js/jquery-1.4.4.min.js" type="text/javascript"></script>
<script>
$(function () {
    $("input[type=button]").click(function () {
        // lấy nội dung thẻ label.lblFrom
        var html = $(".lblFrom").html();
        // thiết lập nội dung cho thẻ label.lblTo
        $(".lblTo").html(html);

        // lấy thuộc tính @value của thẻ input#txtFrom
        var value = $("#txtFrom").attr("value");
        // thiết lập giá trị thuộc tính @value của thẻ input#txtTo
        $("#txtTo").attr("value", value);

        // thay đổi thuộc tính css của thẻ input#txtTo và label.lblTo
        $("#txtTo, .lblTo").css({"color": "red", "background-color": "yellow"});
    });
});
```

❑ Sử dụng lại toàn bộ Selector của Css

➢ Cơ bản: HTML, Class và Id

➢ Khoanh vùng

➢ Lọc theo thuộc tính

➢ Lọc theo trạng thái

❑ Một số Selector mới

➢ Form: \$(":type")

SELECTOR	Ý NGHĨA
:input	Chọn tất cả thẻ input, textarea trên Form
:text	Chọn tất cả text field trên Form
:password	Chọn tất cả password field
:radio	Chọn tất cả radio button
:checkbox	Chọn tất cả checkbox
:submit	Chọn tất cả button submit
:reset	Chọn tất cả button reset
:image	Chọn tất cả image
:button	Chọn tất cả generalized button
:file	Chọn tất cả control upload file
:checked	Các checkbox có check
:unchecked	Các checkbox không check
:blank	Các ô nhập để trống

FILTER	Ý NGHĨA
:first	Chọn phần tử đầu tiên trong tập kết quả do Selector trả về
:last	Chọn phần tử cuối cùng trong tập kết quả do Selector trả về
:even	Chọn phần tử chẵn
:odd	Chọn phần tử lẻ
:eq (index)	Chọn phần tử tại vị trí index
:gt (index)	Chọn phần tử có vị trí > index
:lt (index)	Chọn phần tử có vị trí < index
:header	Chọn tất cả header element (H1, H2, .. H6)
:not (selector)	Chọn phần tử không thỏa selector

EVENT	Ý NGHĨA	VÍ DỤ
click(func)	Nhấp chuột	<code>\$("#a:first").click(function(),alert("Hello"))-</code>
dblclick(func)	Nhấp đúp	<code>\$(".button").click(function(),alert("Hello"))-</code>
chuột		
mouseover(func)	Chuột đi vào	<code>\$("#img").mouseover(function(){ \$("div").toggleClass("highlight"); })</code>
mouseout(func)	Chuột đi ra	<code>\$("#img").mouseout(function(){ \$("div").toggleClass("highlight"); })</code>
mousedown(func)	Đè chuột	<code>\$(".text").mousedown(function(){ \$(this).css("color", "red"); })</code>
mouseup(func)	Nhả chuột	<code>\$(".text").mouseup(function(),\$(this).css("color", "black");)</code>
mousemove(func)	Di chuyển chuột	<code>\$("#b").mousemove(function(),alert("Hello"))-</code>
keydown(func)	Đè phím	<code>\$(".text").keydown(function(){ \$(this).css("color", "red"); })</code>
keypress(func)	Gõ phím	<code>\$("#b").click(function(),alert("Hello"))-</code>
keyup(func)	Nhả phím	<code>\$(".text").mouseup(function(),\$(this).css("color", "black");)</code>
submit(func)	Submit form	<code>\$("#b").submit(function(),alert("Good luck"))-</code>
blur(func)	Mất tích cực	<code>\$("#b").blur(function(),alert("Hello"))-</code>
focus(func)	Tích cực	<code>\$("#b").focus(function(),alert("Hello"))-</code>
hover(func1, func2)	Vào/ra	<code>\$("#b").hover(function(),alert("Hi"), function(),alert("Bye"))-</code>

- ❑ Show()/Hide()/Toggle()
 - ☞ Hiệu ứng ẩn và hiện
- ❑ Animate({css})
 - ☞ Hiệu ứng chuyển giao theo các thuộc tính css